

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH MIỆN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2017/HNGĐ-ST

Ngày 06-9-2017

"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN - HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Việt Trung

2. Ông Nguyễn Ngọc Nghiêm.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện.

- *Đại diện VKSND huyện Thanh Miện tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 94/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2017 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Trần Hữu C** (tên gọi khác **Trần Hữu T**), sinh năm: 1989.

ĐKKHKT: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương, có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị **Vũ Thị L**, sinh năm: 1994.

ĐKKHKT: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương, có mặt.

3. Người làm chứng:

- Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1960;

Trú tại: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

- Bà **Hoàng Thị K**, sinh năm 1967;

Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu khác có tại hồ sơ, nguyên đơn anh **Trần Hữu C** (tức **T**) trình bày:

Anh và chị Vũ Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ ngày 09-01-2013, vợ chồng chung sống hạnh phúc được gian đầu sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau trong cách sống, sinh hoạt, mỗi người một quan điểm trái ngược nhau nên thường xuyên xảy ra cãi, chửi nhau. Bên cạnh đó, chị L là người không biết trên biết dưới, hay nói xấu gia đình chồng, anh đã nhiều lần khuyên bảo nhưng chị L không nghe mà còn cãi lại, từ đó tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, xa cách, tuy vợ chồng vẫn sống chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai. Đầu năm 2017, chị L tự ý đưa con về nhà mẹ đẻ ở xã T, anh có đến tìm gặp nói chuyện để vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung nhưng chị L cương quyết không về. Do quá chán nản nên anh cũng không đến tìm gặp chị L nữa, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không có khả năng đoàn tụ, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị L để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

- *Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu khác có tại hồ sơ, bị đơn chị Vũ Thị L trình bày:* về thời gian, điều kiện kết hôn thống nhất như anh C đã trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận được một năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp nhau về cách sống, sinh hoạt, mỗi người có quan điểm trái ngược nhau, đặc biệt từ khi chị sinh con, anh C không hề quan tâm đến mẹ con chị mà còn có những lời nói xúc phạm, chửi bới chị cũng như bố mẹ vợ, từ đó tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, xa cách. Tuy vợ chồng vẫn sống chung nhà nhưng không còn tình cảm với nhau, không ai quan tâm ai, độc lập với nhau về kinh tế. Chị không nhận được sự quan tâm, giúp đỡ nào từ anh C và phía gia đình nhà chồng trong thời gian từ năm 2014 cho đến nay, tháng 3/2017 chị đưa con về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay anh C làm đơn xin ly hôn, chị xác định không thể đoàn tụ được, nên nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh C (tức T) và chị L xác định vợ chồng có 01 con chung là Trần Hữu G B, sinh ngày 21/11/2013, hiện nay đang ở với chị L. Quan điểm của anh C và chị L đều xin được nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu bên không phải trực tiếp nuôi cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung, nợ chung: Anh C và chị L đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, anh C và chị L vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Đại diện VKSND huyện Thanh Miện tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của những người tham gia tố tụng đến trước thời điểm HĐXX nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng Điều 51; 55; Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 BLTTDS năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Hữu C (tức Trần Hữu T) và chị Vũ Thị L

- Về con chung: Giao chị Vũ Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Hữu G B, sinh ngày 21/11/2013. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L về việc không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ, công sức: Anh Trần Hữu C và chị Vũ Thị L không yêu cầu nên pháp luật không xem xét, giải quyết.

- Án phí: Anh Trần Hữu C tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm;

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh Trần Hữu C (tức Trần Hữu T) và chị Vũ Thị L kết hôn trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ ngày 09-01-2013 là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau trong cách sống, sinh hoạt, mỗi người có một quan điểm trái ngược nhau nên thường xuyên xảy ra cãi, chửi nhau. Theo anh C trình bày: chị L là người không biết cư xử, hay nói xấu chồng và gia đình nhà chồng, anh và gia đình góp ý nhiều nhưng chị L không nghe, còn theo chị L trình bày: anh C là người không quan tâm đến mẹ con chị và có những lời nói chửi bới, xúc phạm chị và gia đình bên vợ, từ đó tình cảm vợ chồng ngày một lạnh nhạt, xa cách. Mặc dù sống chung một nhà nhưng không còn tình nghĩa, không ai quan tâm đến ai, từ tháng 3-2017 đến nay, chị đưa con về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân. Tòa án đã hoà giải nhiều lần nhưng anh C vẫn cương quyết ly hôn, chị L cũng nhất trí, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh C và chị L là phù hợp với Điều 51, Điều 55 của Luật hôn nhân gia đình.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Hữu G B, sinh ngày 21/11/2013, hiện nay đang ở với chị L. Anh C và chị L đều xin được nuôi con và không yêu cầu bên không phải nuôi cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Xét nguyện vọng nuôi con chung của anh C và chị L đều chính đáng. Để xem xét giao con cho ai nuôi dưỡng, cần xem xét một cách toàn

diện, tất cả vì lợi ích của con, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện tại cháu B đã trên 36 tháng tuổi nhưng vẫn còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn; chị L hiện làm công nhân, mức thu nhập ổn định từ 5 triệu đến 8 triệu đồng/tháng. Hơn nữa cháu G B đã được chị L đưa về nhà mẹ đẻ nuôi dưỡng, có cuộc sống, học tập ổn định và phát triển tốt. Theo xác minh của Toà án nơi cháu G B theo học, đại diện Trường mầm non T T cho biết cháu khoẻ mạnh, học tập tiếp thu nhanh, nếu phải thay đổi môi trường sống, sẽ ảnh hưởng đến học tập và sự phát triển của cháu. Kết quả xác minh với chính quyền thôn L, xã T và bà P (mẹ chị L) xác định chị L đang sống cùng với mẹ đẻ, gia đình bà P không thuộc diện hộ nghèo, có lối sống đạo đức tốt, hiện bà P làm y tế thôn, nếu Toà án giao con cho chị L nuôi dưỡng cũng sẽ đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung, bà P cam kết sẽ hỗ trợ chị L trong việc nuôi con với những điều kiện tốt nhất. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển của cháu G B, Toà án cần giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là phù hợp và chấp nhận sự tự nguyện của chị L về việc không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

[3] Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh C, chị L đều không yêu cầu Toà án phải quyết nên Toà án không xét.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Chấp nhận sự tự nguyện của anh C chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 51, 55, 59, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1- Về hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Hữu C (tức Trần Hữu T) và chị Vũ Thị L.

2- Về con chung: Giao chị Vũ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Hữu G B, sinh ngày 21/11/2013. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Vũ Thị L không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3- Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh C và chị L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4- Án phí: Anh Trần Hữu C (tức Trần Hữu T) tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên thu tiền số AB/2014/003897 ngày 22-5-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện. Anh C được trả lại 150.000đ tạm ứng án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt đương sự. Báo cho anh C, chị L biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Miện;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- UBND xã Đ, huyện Thanh Miện;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Văn Quân